

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH**

Bản án số: 153/2018/HSPT
Ngày: 29/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông LÊ THÀNH TRUNG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà PHẠM LÊ TRÚC QUỲNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh KH

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 182/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. TẠ V (tên gọi khác: Mực) - Sinh năm 1990 tại KH

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện VN, tỉnh KH

Nghề nghiệp: thợ cửa nhôm; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tạ T và bà Dương Thị Th

Vợ: Nguyễn Thị Kim T2, có 2 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

2. TẠ BẢO L (tên gọi khác: Đẩu) - Sinh ngày: 02/5/2001 tại KH

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện VN, tỉnh KH.

Nghề nghiệp: thợ cửa nhôm; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tạ T và bà Dương Thị Th

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Bảo L:

Ông Tạ T – sinh năm 1965 và bà Dương Thị Th – sinh năm 1965

Trú tại: Thôn T1, xã Đ, huyện VN, tỉnh KH.

Ông T, bà Th có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L:** Luật sư Phạm Thái H – Văn phòng luật sư Phạm Thái H thuộc Đoàn luật sư tỉnh KH. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 12/8/2017, Tạ Đ và em ruột là Tạ Bảo Th cùng với Huỳnh Văn B là em rể họ của Đ – Th đang ngồi uống nước trước cổng nhà của ông Tạ T là cha ruột của Đ – Th. Cùng lúc này, anh Phan Thành Đ1 điều khiển xe mô tô chở anh Nguyễn Hữu C ngồi sau cầm theo một cây nọc và một cây chĩa đi đâm cá, trên đường đi thì gặp anh Nguyễn Hồng S. Anh S kể lại cho anh C và anh Đ1 nghe là bị Tạ Bảo L (con ruột ông T) đánh, nên anh C nói với anh S lên xe ngồi giữa đi với anh C và anh Đ1. Anh Đ1 chở anh S và anh C đi đến trước nhà ông T, khi thấy Đ, Th, B thì anh C phóng cây nọc về phía Đ, Đ lấy ghế nhựa đưa lên đỡ nên không trúng ai. Anh Đ1 chở anh S và anh C chạy đến trước nhà anh Nguyễn Văn T2 cách nhà ông T khoảng 30,5m thì dừng lại. Anh C xuống xe tay cầm chĩa và nói “Để tao xử cho”. Vừa lúc này, Tạ V đang đi bộ để đến nhà cha ruột mình là ông Tạ T, thấy V đến thì anh C dùng cây chĩa đâm V, V né tránh và chạy về xưởng làm cửa nhôm của gia đình cùng với Đ, L, Th, B lấy mã tấu, cây sắt, vỏ chai bia chạy đến để đánh lại C. Thấy anh em của Tạ V đến nên anh Đ1 chở anh S bỏ chạy. V xông đến thì anh C dùng chĩa đâm, V né tránh và dùng mã tấu chém trúng vào đầu anh C, Đ dùng chân đạp vào tay anh C làm rơi cây chĩa và anh C bị té ngã xuống đường, anh C bỏ chạy thì Đ dùng cây sắt hộp đánh theo nhưng không trúng. Anh C leo lên mái nhà của anh Nguyễn Văn T2 thì bị V cầm mã tấu đuổi theo chém trúng tay anh C. Do ngói xi măng trên mái nhà thủng nên V bị sập chân và kẹt nửa người. Anh C leo qua tấm biển quảng cáo trên cổng nhà anh T2 thì Đ đứng dưới đất dùng cây sắt hộp đánh lên nhưng không trúng. Thấy hồ nuôi cá của nhà anh Mai Th1 tiếp giáp với cửa ngõ và sân nhà anh T2 nên anh C nhảy xuống, đứng tựa lưng vào vách hồ cá thì L leo lên thành hồ cá dùng mã tấu chém liên tiếp vào người anh C, anh C đưa hai tay lên đỡ. Th giật cửa nhà anh Th1 ra chạy vào trong nhà, dùng mã tấu đâm qua cửa sổ về hướng anh C. Do trúng song cửa sổ nên cây mã tấu bị cong, Th tiếp tục thò tay qua cửa sổ đâm anh C nhưng không trúng. Thấy vậy, anh T2 can ngăn và cùng với anh Trần Minh T3 đưa anh C đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám y về thương tích số 220/TgT ngày 11/10/2017, Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh KH kết luận thương tích của anh Nguyễn Hữu C như sau:

- Gãy thành trước xoang hàm trái và để lại một vết sẹo có kích thước trung bình vùng má trái, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ thương tật 15%.

- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, đã cố định xương và để lại một vết sẹo có kích thước lớn, sẹo khô tốt, tỷ lệ thương tật 8%.

- 02 vết sẹo có kích thước lớn: vùng đầu và vùng cổ vai phải; 3 vết sẹo có kích thước nhỏ: vùng cẳng tay phải và ngón 4-5 bàn tay phải, sẹo khô tốt, tỷ lệ thương tật 9%.

Thực hiện nguyên tắc cộng lùi: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ V; điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Bảo L, xử phạt bị cáo Tạ V 1 năm 3 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; xử phạt Tạ Bảo L 1 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L có đơn kháng cáo đề nghị được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Thái H đồng ý về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo nhưng cho rằng nguyên nhân xảy ra sự việc là do người bị hại đã có hành vi tấn công bị cáo Tạ V trước. Đối với bị cáo Tạ Bảo L, trước ngày 12/8/2017 đã nhiều lần bị người bị hại tấn công gây nên sự kích động về tinh thần cho bị cáo, đồng thời các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 27/8/2018 được các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện VN vào ngày 29/8/2018. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L thừa nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Hữu C như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 12/8/2017, các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L đã có hành vi dùng mã tấu tự chế là hung khí nguy hiểm đánh, chém vào cơ thể của người bị hại Nguyễn Hữu C, gây thương tích cho anh C với tỷ lệ thương tật là 29%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Tạ V: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ V khai nhận: Vào ngày 12/8/2017, bị cáo đang đi bộ đến ngã tư thôn T2 tiếp giáp nhà anh Nguyễn Văn T2 thì thấy C, Đ1, S đứng trước nhà anh T2. Khi đi đến cách C khoảng 7, 8 mét thì C dùng chĩa chạy đến đâm V, V bỏ chạy về xưởng làm cửa nhôm của gia đình lấy mã tấu tự chế chạy đến để chém lại C. Khi V bỏ chạy, C không đuổi theo mà vẫn đứng tại chỗ cũ. Theo lời khai của người làm chứng Lê Bá Ngô Thoại Đ, lúc C đứng trước nhà anh T2 và hô “Để tao xử cho”, chỉ Đ nhìn thấy C vừa giơ cây chĩa lên thì V bỏ chạy. Theo sơ đồ hiện trường vụ án thì khoảng cách từ nhà xưởng làm cửa nhôm của bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn T2 là 30,5m. Có căn cứ để xác định, khi anh Nguyễn Hữu C giơ cây chĩa hướng về phía bị cáo nhưng chưa gây ra thương tích cho bị cáo thì bị cáo đã bỏ chạy và anh C vẫn đứng tại vị trí trước đó. Như vậy, bị cáo có đầy đủ các điều kiện để lựa chọn cách xử sự khác phù hợp hơn với quy định của pháp luật, nhưng bị cáo đã bỏ chạy về nhà xưởng cách nơi người bị hại đang đứng khoảng 30 mét và lấy mã tấu tự chế đã chuẩn bị sẵn trước đó để chạy ra tấn công người bị hại. Sau khi người bị hại bỏ chạy, bị cáo đã tích cực rượt đuổi và đánh, chém gây thương tích cho anh C. Hành vi của bị cáo không đáp ứng các điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Tạ Bảo L, xét thấy: theo lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, vào lúc 17 giờ ngày 12/8/2017, bị cáo đang ở tại xưởng làm cửa nhôm của gia đình thì nghe thấy tiếng la của mẹ bị cáo, sau đó bị cáo thấy Tạ V chạy vào nhà xưởng lấy mã tấu tự tạo nên cũng cầm theo một cây mã tấu tự tạo và chạy theo V ra ngoài đường một đoạn khoảng 30 mét để đuổi chém Nguyễn Hữu C. Có cơ sở để xác định vào thời điểm anh C phóng cây nọc vào bàn nơi Tạ Đ, Tạ Bảo Th, Huỳnh Văn B đang ngồi uống nước thì bị cáo Tạ

Bảo L đang làm việc trong xưởng làm cửa nhôm của gia đình, bị cáo L xác định không nhìn thấy anh C phóng nọc vào bàn, cũng không nhìn thấy anh C tấn công Tạ V. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo Tạ V cũng xác nhận khi Tạ V đi về xưởng cửa nhôm lấy mã tấu tự tạo thì gặp Tạ Bảo L trong xưởng nhôm, sau đó Tạ Bảo L cầm hung khí là mã tấu chạy theo sau V để đuổi đánh anh C, nên không có căn cứ để cho rằng bị cáo Tạ Bảo L phạm tội do bị kích động bởi hành vi trái pháp luật của nạn nhân.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có cơ sở để chấp nhận cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác đối với bị cáo Tạ V và bị cáo Tạ Bảo L, Hội đồng xét xử nhận thấy khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự và cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo Tạ V, Tạ Bảo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ V;

Xử phạt bị cáo Tạ V **1 (một) năm 3 (ba) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tạ Bảo L;

Xử phạt bị cáo Tạ Bảo L **1 (một) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Tạ V và Tạ Bảo L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH
- Công an huyện VN
- VKSND huyện VN
- Chi cục THADS huyện VN
- TAND huyện VN
- Sở Tư pháp tỉnh KH
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

LÂM VƯƠNG MỸ LINH